



ÔN TẬP VĂN BẢN 4: RA – MA BUỘC TỘI

(Van – mi - ki)

I. KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Tác giả Van-mi-ki

- Sống ở thế kỉ III TCN, được nhân dân Ấn Độ xem là nhà thơ đầu tiên của dân tộc mình.
- Thuộc đẳng cấp Bà La môn, bị cha mẹ ruồng bỏ phải trốn vào rừng sâu làm thảo khấu. Sau được Na -ra-đa dạy bảo mà trở thành đạo sĩ.

2. Tác phẩm sử thi *Ra – ma – ya – na*

a. Vị trí và ảnh hưởng.

- *Ra – ma – ya – na* là sử thi Ấn Độ nổi tiếng, ca ngợi trí tuệ, sức mạnh và đạo đức của con người. *Ra – ma – ya – na* được hình thành vào khoảng thế kỉ IV – III TCN.

Người Ấn Độ khẳng định: “Chừng nào sông chưa cạn, đá chưa mòn thì Ra-ma còn làm say mê lòng người và cứu rỗi họ ra khỏi vòng tội lỗi”

- Tác phẩm còn được phổ biến sâu rộng ở các nước đặc biệt là khu vực ĐNA: Rama Kiên (Thái Lan), Kiêm Kê (Campuchia), Xỉn xay (Lào), Ramayana (Chăm- VN), Dạ thoa vương (Lĩnh Nam chích quái- VN)

- *Ra- ma- ya- na* gồm 24.000 câu thơ đôi, 8 chương ,chia thành 7 khúc ca lớn, kể về những kì tích của hoàng tử Ra-ma.

b. Giá trị tác phẩm.

*** Giá trị nội dung:**

- Là bức tranh hiện thực rộng lớn về xã hội Ấn Độ cổ đại, phản ánh sự phát triển của đất nước Ấn Độ cổ đại: xây dựng hình thái nhà nước phong kiến, chịu ảnh hưởng sâu sắc của Phật giáo.
- Ngợi ca những mẫu người lí tưởng của thời đại.
- Giàu giá trị nhân văn.

*** Giá trị nghệ thuật:**

- Kết cấu chặt chẽ, cốt truyện mạch lạc nhất quán.
- Tính giáo huấn đậm đà.
- Nghệ thuật miêu tả thiên nhiên đặc sắc.
- Tác giả khai thác sâu vào thế giới tâm linh của nhân vật, diễn tả được những tình cảm đắm say, mãnh liệt của tâm hồn con người.

=> Với những giá trị trên, "Ra-ma-ya-na" mãi mãi là thiên sử thi hào hùng về một thời đại của lịch sử Ấn Độ".

3. Đoạn trích “Ra-ma buộc tội”

a. Vị trí đoạn trích: thuộc khúc ca thứ 6, chương 79.

b. Nhân vật

- Các nhân vật trong đoạn trích: Ra-ma, Xi-ta, Lắc-ma-na, nhân vật cộng đồng.
- Nhân vật chính: chàng Ra-ma và nàng Xi-ta.

Ca ngợi vẻ đẹp của Ra-ma và Xi-ta tiêu biểu cho hình mẫu người anh hùng lí tưởng và mẫu người phụ nữ lí tưởng trong quan niệm của người Ấn Độ cổ đại.

c. Đặc sắc nội dung và nghệ thuật

***Nghệ thuật:**

- Kết cấu đoạn trích: Kết cấu 2 phần chặt chẽ, rõ ràng, đầy kịch tính.
- Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật: Chú trọng miêu tả tâm lí nhân vật, khắc họa diễn biến nội tâm. Cụ thể là những đau đớn, giằng xé trong tâm hồn Ra-ma và Xi-ta. (Khác với sử thi cổ đại: chú trọng miêu tả hành động nhân vật)
- Ngôn ngữ: Ngôn ngữ kể và tả thường trau chuốt, gắn với so sánh qua các hình ảnh lấy từ thiên nhiên.

*** Nội dung:**

- Đoạn trích đặt các nhân vật vào tình thế thử thách ngặt nghèo đòi hỏi sự lựa chọn quyết liệt, bộc lộ sâu sắc bản chất con người.

II. LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU

Đề bài 01: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

“Nghe những lời giận dữ đó của Ra-ma, Gia-na-ki đau đớn đến nghẹt thở, như một cây dây leo bị vòi voi quật nát. Nghe những lời tố cáo chưa từng có, trước đông đủ mọi người, Gia-na-ki xấu hổ cho số kiếp của nàng. Nàng muốn tự chôn vùi cả hình hài thân xác của mình. Mỗi lời nói của Ra-ma xuyên vào trái tim nàng như một mũi tên. Nước mắt nàng đổ ra như suối. Lấy tà áo lau nước mắt, rồi bằng giọng nghẹn ngào, nức nở, nàng nói: “Cớ sao chàng lại dùng những lời gay gắt khó tả như vậy đối với thiếp, giống như một kẻ thấp hèn chửi mắng một con mụ thấp hèn? Thiếp đâu phải là người như chàng tưởng! Thiếp có thể lấy tư cách của thiếp ra mà thề, hãy tin vào danh dự của thiếp. Suy từ hành vi của loại phụ nữ thấp hèn, chàng đã ngờ vực tất cả phụ nữ, nhưng như thế đâu có phải. Nếu chàng hiểu thiếp chút đỉnh, xin hãy bỏ mọi ngờ vực không căn cứ đó đi.

Chàng xem, Ra-va-na đã đụng tới thiếp khi mà thiếp đang chết ngất đi, làm thế nào tránh được? Về điều đó chỉ có số mệnh của thiếp là đáng chê trách, nhưng những gì nằm trong vòng kiểm soát của thiếp, tức trái tim thiếp đây, là thuộc về chàng. Thiếp có thể làm gì với cái thân thiếp đây, bởi nó có thể phụ thuộc vào kẻ khác, khi thiếp hoàn toàn ở dưới quyền lực của hắn. Thiếp còn gì là thanh danh nếu như chàng vẫn chưa hiểu được thiếp qua tình yêu của thiếp và qua tiếp xúc với tâm hồn của thiếp. Hỡi chàng phái Ha-nu-man dò tin tức về thiếp, có sao chàng không gửi cho thiếp lời nhắn nhủ chàng từ bỏ thiếp? Nếu thế thì thiếp đã kết liễu đời mình ngay trước mặt chàng Va-na-ra đó rồi. Mà sự thế đã như vậy thì chàng chẳng cần mạo hiểm để có thể nguy hại đến thân mình; và các bạn hữu của chàng khỏi phải chịu những phiền muộn, đau khổ.

Hỡi Đức vua! Như một người thấp hèn bị cơn giận giày vò. Người đang nghĩ về thiếp như một phụ nữ tầm thường. Tên thiếp là Gia-na-ki, bởi thiếp có liên quan đến lễ tế sinh của nhà vua Gia-na-ka chứ không phải vì thiếp sinh ra trong gia đình đó; chỉ có nữ thần Đất là mẹ của thiếp thôi. Vì không thể suy xét cho đúng đắn, chàng không thấy được bản chất của thiếp. Chàng không nghĩ đến vì sao hồi còn thanh niên chàng đã cưới thiếp. Tình yêu của thiếp, lòng trung thành của thiếp nay xem ra hoàn toàn vô ích!”

(Trích *Ra-ma-ya-na*, tập III, theo bản dịch ra văn xuôi của

PHẠM THUYẾT BA, NXB Văn học, Hà Nội, 1989)

Câu 1. Xác định ngôi kể của đoạn trích.

Câu 2. Nêu nội dung chính của đoạn trích.

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong biệp pháp tu từ về từ trong đoạn văn đầu tiên.

Câu 4. Lập luận trong cách trả lời của nàng Gia-na-ki với chàng Ra- ma như thế nào? Nêu nhận xét về những lời lập luận đó.

Câu 5. Qua đoạn trích, em có nhận xét gì về vẻ đẹp của nàng Gia-na-ki?

Câu 6. Từ lời nói của nàng Gia-na-ki trong đoạn trích, hãy viết đoạn văn ngắn (5 đến 7 dòng) bày tỏ suy nghĩ về vẻ đẹp phẩm chất của người phụ nữ trong đời sống hôm nay.

Gợi ý

Câu 1: Ngôi kể thứ ba.

Câu 2: Nội dung chính của văn bản: Tâm trạng của nàng Gia-na-ki khi nghe những lời buộc tội của chồng nàng là chàng Ra-ma, đồng thời nàng đã đáp lại bằng lí trí và tình cảm để bảo vệ danh dự của mình.

Câu 3:

- Biện pháp tu từ so sánh:

- + nàng Gia-na-ki trong tâm trạng đau đớn - như một cây dây leo bị vòi voi quật nát;
- + mỗi lời nói của Ra-ma xuyên vào trái tim nàng Gia-na-ki như một mũi tên.
- + Nước mắt nàng Gia-na-ki đổ ra như suối

- Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh:

+ Làm nổi bật hơn tâm trạng đau đớn tột cùng của nàng Gia-na-ki trước những lời lẽ xúc phạm, ruồng rẫy của chồng nàng là chàng Ra-ma. (Ra-ma đã buộc tội nàng trước đám đông – Gia-na-ki bị đẩy vào một tình huống bi kịch, tuyệt vọng). Đó là nỗi đau khi niềm tin, tình yêu bị đổ vỡ, danh dự bị tổn thương.

+ Thể hiện sự đồng cảm, xót thương của tác giả dân gian đối với nàng Gia-na-ki đáng thương.

+ Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động, giàu hình ảnh, gợi cảm hơn.

Câu 4:

*Lập luận của nàng Gia-na-ki: Nàng đã đưa ra những lí lẽ để bảo vệ danh dự của mình trước những lời buộc tội của Ra-ma:

- Lời buộc tội của Ra ma được Gia-na-ki cho là giống như một kẻ thấp hèn chửi mắng một con mụ thấp hèn;
- Gia-na-ki cũng lấy danh dự của mình ra để thề rằng nàng trong trắng;
- Nói rõ Ra-va-na chỉ động vào nàng khi nàng đã ngất đi – là lúc nàng hoàn toàn nằm dưới quyền lực của quỷ Ra-va-na.
- Khẳng định những gì nằm trong sự kiểm soát của nàng, tức trái tim nàng – là thuộc về Ra ma;
- Khẳng định dòng dõi cao quý của mình: là con của thần Đất Mẹ.

***Nhận xét về lập luận của Gia-na-ki:**

Nàng Gia-na-ki lập luận chặt chẽ và có sức thuyết phục; nàng cũng đứng trên danh dự trước cộng đồng như Ra ma để minh oan. Nàng Gia-na-ki xuất thân cao quý, không cho phép ai xúc phạm danh dự của mình. Vì danh dự, nàng phải bảo vệ sự trong trắng của mình bằng được.

Câu 5:

- Đoạn trích làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn của nàng Gia-na-ki. , đó là tấm lòng thủy chung tuyệt vời. Mặc dù nàng bị chàng Ra-ma ruồng rẫy, kết tội khiến trái tim nàng bị tổn thương nhưng nàng vẫn khẳng định tình yêu dành cho chồng.
- Đoạn trích còn cho thấy Gia-na-ki là một người phụ nữ thông minh khi dùng những lập luận sắc bén để minh oan, bảo vệ danh dự cho mình.

Câu 6: HS bày tỏ suy nghĩ của mình.

Gợi ý: Dù là xưa hay nay thì người phụ nữ vẫn luôn mang những nét đẹp đáng quý, đó là: sự đức hạnh, tình yêu chung thủy, lòng dũng cảm, giàu tự trọng,... Họ sẵn sàng hi sinh mạng sống để bảo toàn những giá trị cao quý đó.

ĐỌC HIỂU NGOÀI SGK

Đề bài 02: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

Khi Uy-lít-xơ từ phòng tắm bước ra, trông người đẹp như một vị thần. Người lại trở về chỗ cũ, ngồi đối diện với Pê-nê-lốp, trên chiếc ghế bành ban nãy, rồi nói với nàng:

– *Khốn khổ! Hẳn là các thần trên núi Ô-lem-pơ đã ban cho nàng một trái tim sắt đá hơn ai hết trong đám đàn bà yếu đuối, vì một người khác chắc chắn không bao giờ có gan ngồi cách xa chồng như thế, khi chồng đi biệt hai mươi năm trời, trải qua bao nỗi gian truân, nay mới được trở về xứ sở. Thôi, già ơi ! Già hãy kê cho tôi một **chiếc giường** để tôi ngủ một mình, như bấy lâu nay, vì trái tim trong ngực nàng kia là sắt.*

Pê-nê-lốp thận trọng đáp:

*- Khốn khổ! Tôi không coi thường, coi khinh ngài, cũng không ngạc nhiên đến rối trí đâu. Tôi biết rất rõ ngài như thế nào khi ngài từ giã I-tác ra đi trên một chiếc thuyền có mái chèo dài. Vậy thì, O-ri-clê ! Già hãy **không chiếc giường** chắc chắn ra khỏi gian phòng vách tường kiên cố do chính tay Uy-lít-xơ xây lên, rồi lấy da cừu, chăn và vải đẹp trải lên **giường**.*

Nàng nói vậy để thử chồng, nhưng Uy-lít-xơ bỗng giật mình nói với người vợ thận trọng:

*- Nàng ơi, nàng vừa nói một điều làm cho tôi chột dạ. Ai đã xê dịch **giường** tôi đi chỗ khác vậy? Nếu không có thần giúp đỡ thì dù là người tài giỏi nhất cũng khó lòng làm được việc này. Nếu thần linh muốn xê dịch đi thì dễ thôi, nhưng người trần dù đang sức thanh niên cũng khó lòng lay chuyển được nó. Đây là một chiếc giường kì lạ, kiến trúc có điểm rất đặc biệt, do chính tay tôi làm lấy chứ chẳng phải ai [...]*

Người nói vậy, và Pê-nê-lốp bủn rủn cả chân tay, nàng thấy Uy-lít-xơ tả đứnɡ mười mười sự thực. Nàng bèn chạy ngay lại, nước mắt chan hòa, ôm lấy cổ chồng, hôn lên trán chồng và nói:

– Uy-lít-xơ ! Xin chàng chớ giận thiếp, vì từ xưa nay chàng vẫn là người nổi tiếng khôn ngoan. Ôi ! Thần linh đã dành cho hai ta một số phận xiết bao cay đắng vì người ghét ghen ta, không muốn cho ta được sống vui vẻ bên nhau, cùng nhau hưởng hạnh phúc của tuổi thanh xuân và cùng nhau đi đến tuổi già đầu bạc. Vậy giờ đây, xin chàng chớ giận thiếp, cũng đừng trách thiếp về nỗi gặp chàng mà thiếp không âu yếm chàng ngay. Thiếp luôn luôn lo sợ có người đến đây, dùng lời đường mật đánh lừa, vì đời chẳng thiếu gì người xảo quyết, chỉ làm điều tai ác....

Giờ đây, chàng đã đưa ra những chứng cứ rành rành, tả lại cái giường không ai biết rõ, ngoài chàng với thiếp và Ác-tô-rít, một người thị tì của cha thiếp cho, khi thiếp về đây, và sau đó giữ cửa gian phòng vách tường kiên cố của chúng ta. Vì vậy chàng đã thuyết phục được thiếp và thiếp phải tin chàng, tuy lòng thiếp rất đa nghi.

Nàng nói vậy, khiến Uy-lít-xơ càng thêm muốn khóc. Người ôm lấy người vợ xiết bao thân yêu, người bạn đời chung thủy của mình mà khóc dầm dề.

(Trích Ô-đi-xê, sử thi Hy Lạp, HÔ-ME-RƠ, theo bản dịch ra văn xuôi của PHAN THỊ MIẾN, NXB Văn học, Hà nội, 1983.

Câu 1. Xác định các nhân vật chính trong đoạn trích.

Câu 2. Nêu nội dung của văn bản.

Câu 3. Khi nói về Pê-nê-lốp, tác giả Hô-me-rơ đã dùng định ngữ nào theo sau tên gọi của nàng? Định ngữ đó cho biết về đẹp gì trong phẩm chất của nàng Pê-nê-lốp?

Câu 4. Chi tiết *chiếc giường* được nhắc đến mấy lần ? Nêu ý nghĩa chi tiết *chiếc giường* trong đoạn trích.

Câu 5. Việc chọn cách thử “bí mật của chiếc giường” cho thấy về đẹp gì về trí tuệ và tâm hồn nàng Pê-nê-lốp?

Câu 6.Viết đoạn văn (khoảng 5 đến 7 dòng) bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa của lòng chung thủy trong tình yêu.

Gợi ý

Câu 1: Các nhân vật chính: Uy-lít-xơ và Pê-nê-lốp.

Câu 2: Nội dung chính: Nàng Pê-nê-lốp đưa ra phép thử chiếc giường để thử thách Uy-lít-xơ và màn đoàn tụ của hai vợ chồng.

Câu 3: Khi nói về Pê-nê-lốp, tác giả Hô-me-rơ đã dùng định ngữ “*thận trọng*” đi kèm tên gọi nhân vật. Định ngữ nhấn mạnh sự thận trọng, khôn ngoan, tinh táo của nhân vật.

Câu 4:

- Chi tiết *chiếc giường* được nhắc đến 4 lần, trong đó Pê-nê-lốp nói đến 2 lần, Uy-lít-xơ nhắc đến 2 lần.
- Ý nghĩa chi tiết *chiếc giường* trong văn bản:
 - + Chiếc giường là biểu tượng hạnh phúc của vợ chồng;
 - + Chiếc giường trở thành phép thử để hai vợ chồng Uy-lít-xơ nhận ra nhau, giải toả mọi nghi ngờ.
 - + Đây là sáng tạo nghệ thuật của tác giả Hô-me-rơ giúp câu chuyện thêm hấp dẫn.

Câu 5: Việc chọn cách thử “bí mật của chiếc giường” cho thấy vẻ đẹp trí tuệ và tâm hồn:

+ Cho thấy Pê-nê-lốp là một người khôn ngoan và thận trọng, không dễ bị những lời đường mật đánh lừa.

+ Chứng tỏ tấm lòng thủy chung của nàng Pê-nê-lốp bởi nếu chiếc giường đã bị chuyển đi hoặc đã không còn là bí mật của riêng hai vợ chồng nữa thì cũng có nghĩa là lòng thủy chung của Pê-nê-lốp cũng không còn nguyên vẹn. Phép thử ấy đã khắc sâu phẩm chất kiên trinh của Pê-nê-lốp.

Câu 6: Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

- **Hình thức:** đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp; hành văn trong sáng.

- **Nội dung:** Suy nghĩ về ý nghĩa của lòng chung thủy trong tình yêu:

+ Lòng chung thủy sẽ là chất keo gắn kết hôn nhân, là cơ sở để tạo nên tình yêu bền vững và hạnh phúc gia đình.

+ Lòng chung thủy sẽ tạo nên sức mạnh để lứa đôi có thể vượt qua bao khó khăn, cám dỗ để có thể cùng nhau đi đến cuối con đường hạnh phúc.

+ Lòng chung thủy cũng sẽ tạo nên niềm tin mãnh liệt để lứa đôi luôn hướng về nhau dù ở xa nhau.

Đề bài 03: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

(Cuộc chiến vây hãm thành Tơ-roa của quân A-kê-en⁽¹⁾, tức quân Hy Lạp, bước sang năm thứ mười vẫn không phân thắng bại. Quân Hi Lạp nhất thời giành thế áp đảo. Hoàng tử Héc-to, chủ soái quân đội thành Tơ-roa, quay vào thành thúc giục binh sĩ, khẩn cầu nữ thần A-tê-na giúp đỡ. Chàng ghé về nhà thăm vợ con).

Trông thấy con thơ, người cha mỉm cười, không nói. Phu nhân (nàng Ăng-đrô-mác) lại bên chàng, nước mắt đầm đìa.

Xiết tay chàng, nàng nức nở: “Ôi, chàng thật tệ! Lòng can đảm của chàng sẽ huỷ hoại chàng! Chàng chẳng biết thương cả con trai thơ dại, cả người mẹ thiếu não này. Ra trận, bọn A-kê-en⁽¹⁾ nhất loạt xông lên sẽ tức khắc hạ sát chàng, chẳng mấy nữa thiếp thành goá phụ. Thiếp nguyện xuống mồ sâu còn hơn để mất chàng. Chàng bỏ thiếp lại một mình, còn gì thiết tha trên cõi đời này nữa. Phận thiếp toàn những khổ đau. Thiếp chẳng còn cha, mẹ hiền cũng không còn nữa. [...]. Héc-to⁽²⁾ chàng hỡi, giờ đây với thiếp, chàng là cha và cả mẹ kính yêu; chàng là cả anh trai duy nhất, cả đức lang quân cao quý của thiếp. Xin chàng hãy rủ lòng thương thiếp và con mà đừng ra trận, hãy ở lại trên tháp canh này, đừng để trẻ thơ phải mồ côi, vợ hiền thành goá phụ. [...].

Héc-to lấy lòng, mũi trụ sáng loáng, đáp lời nàng: “Phu nhân ơi, cả ta cũng lo lắng không nguôi về mọi điều nàng nói. Nhưng sẽ hồ thẹn xiết bao với những chiến binh và nhữn người phụ nữ thành Tơ-roa xông áo thướt tha, nếu ta ở lại đây, như kẻ hèn nhát, đứng nhìn từ xa, tránh không xung trận. Hơn nữa, bầu nhiệt huyết trong ta không cho phép ta làm vậy: từ lâu ta đã học cách luôn ở tuyến đầu, can trường chiến đấu, giành vinh quang cho thân phụ và bản thân. Ta biết, bằng cả trái tim và lí trí, tự ta biết rồi sẽ tới ngày thành Tơ-roa thiêng liêng thất thủ.

Cả vua Pri-am cùng thần dân giương cao ngọn giáo của người cũng sẽ bị tiêu diệt. Song điều làm tim ta tan vỡ không chỉ là nỗi thống khổ sẽ tới của những thần dân thành Tơ-roa, của chính hoàng hậu Hê-cu-ba và quốc vương Pri-am, không chỉ là nỗi thống khổ của đàn em trai rồi đây sẽ bị đòn thù ác nghiệt quật ngã xuống đất bụi mờ, mà còn là nỗi thống khổ của nàng! Một gã A-kê-en sáng loáng khiên đồng sẽ tới bắt nàng đi. Lã chã tuôn dòng lệ trắng, nàng sẽ không còn ngày tháng tự do. Nàng sẽ phải làm nô lệ, ở Ác-gôt dệt vải cho người, hay phải lặn lội tới tận lạch sông Mét-xê-ít, Hi-pê-rê lấy nước: cực nhọc trăm bề, đắng cay muôn nỗi. Một ngày, thấy nàng tuôn rơi hàng lệ, ai đó sẽ bảo: “Đó là vợ của Héc-to, kẻ can trường nhất trong số những người Tơ-roa giỏi luyện ngựa từng chiến đấu giữ thành I-li-ông năm xưa. Người nói vậy lại là đánh thức nỗi thống khổ luôn mới lại trong lòng nàng. Nàng quặn nhớ chồng lẽ ra có thể cứu nàng khỏi kiếp tôi đòi. Song lúc ấy ta đã không còn, đã bị vùi dưới đất dày từ trước khi nhìn thấy nàng bị đoạ đày ô nhục và nghe được tiếng than xé ruột của nàng!”. Dứt lời, Héc to lừng danh cúi xuống ôm con trai vào lòng.

(Trích sử thi I-li-át - Hô-me-rơ, Hải Phong dịch, tạp chí Toán học và Văn học nhà trường, số ra tháng 2/2021)

Câu 1. Xác định ngôi kể trong văn bản.

Câu 2. Xác định những từ ngữ lặp lại khắc hoạ đặc điểm cố định của nhân vật Héc-to trong đoạn trích. Theo em, vì sao sử thi lại có cách khắc hoạ nhân vật như vậy?

Câu 3. Theo đoạn trích, lí do nào khiến Ăng-đrô-mác không muốn Héc-to ra trận? Qua đó, em thấy được phẩm chất gì của nhân vật?

Câu 4. Héc-to đưa ra những lí lẽ gì để vẫn quyết định ra trận?

Câu 5. Đoạn trích cho thấy mâu thuẫn giữa thực hiện bổn phận với cộng đồng và bổn phận với gia đình của người anh hùng sử thi. Hãy phân tích rõ điều đó.

Câu 6.Viết đoạn văn (khoảng 5 đến 7 dòng) bày tỏ suy nghĩ về phẩm chất của người anh hùng Héc-to qua đoạn trích. Phẩm chất đó có còn ý nghĩa với đời sống ngày nay hay không?

Gợi ý

Câu 1: Ngôi kể thứ ba.

Câu 2:

- Những từ ngữ lặp lại khắc hoạ đặc điểm cố định của nhân vật Héc-to trong đoạn trích là: *Héc-to lẫy lừng, mũ trụ sáng loáng; Héc to lừng danh.*
- Ý nghĩa của cách khắc hoạ nhân vật như vậy:
 - + Nhằm khắc sâu ấn tượng với độc giả về vẻ đẹp của nhân vật, góp phần điển hình hoá nhân vật.
 - + Giúp người đọc dễ nắm bắt thông tin cốt truyện (bởi cốt truyện sử thi rất dài, nhiều nhân vật).

Câu 3:

- Theo đoạn trích, lí do khiến Ăng-đrô-mác không muốn Héc-to ra trận là:
 - + Ăng-đrô-mác không muốn Héc-to ra trận vì không muốn chàng phải mạo hiểm, bị sát hại, không muốn con thơ thành đứa trẻ mồ côi cha, mà bản thân mình cũng trở thành góa phụ.
 - + Cha mẹ nàng đều đã không còn, nàng đã coi Héc-to là người thân kính yêu duy nhất của mình, không chỉ là chồng mà còn là cha, là mẹ, là anh trai, là chỗ dựa lớn nhất của nàng nên nàng rất sợ mất đi Héc-to.
- Những lời nói đó cho thấy Ăng-đrô-mác là một người phụ nữ yêu chồng, thương con, rất tha thiết với gia đình và luôn khao khát hạnh phúc bình yên. Đó là vẻ đẹp chung của những người phụ nữ có chồng đi chinh chiến trong sử thi.

Câu 4:

Những lý lẽ khiến Héc-to vẫn quyết định ra trận:

- Chàng không muốn trở thành kẻ hèn nhất, phải hỗ trợ với những người anh em, lính chiến cùng xông pha ngoài chiến trận như mình.
- Chàng là người có nhiệt huyết, lý tưởng sống cao đẹp, từ lâu đã học cách luôn đứng ở tuyến đầu, can trường chiến đấu, giành vinh quang cho thân phụ và bản thân

Câu 5: Mâu thuẫn giữa thực hiện bổn phận với cộng đồng và bổn phận với gia đình của người anh hùng sử thi:

+ Héc-to phải ra trận, không thể hèn nhát tránh xung trận để bảo toàn mạng sống. Chàng phải thực hiện nghĩa vụ của một người chủ tướng của đôi quân Tơ-roa.

+ Nhưng chàng cũng day dứt khi không thể ở bên bảo vệ cho vợ con. Chàng đau xót khi nghĩ đến cảnh khi thành Tơ-roa bị thất thủ, vợ chàng – nàng Ăng-đrô-mác sẽ phải làm nô lệ, phục dịch cho người khác mà bản thân chàng lại bất lực không thể giải thoát cho nàng.

Câu 6: Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

- **Hình thức:** đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp; hành văn trong sáng.

- **Nội dung:**

* Suy nghĩ về phẩm chất của người anh hùng sử thi qua đoạn trích:

+ Dũng cảm, có lý tưởng chiến đấu và luôn sẵn sàng xông pha chiến trận

+ Phân biệt rạch ròi giữa tình cảm gia đình, vợ chồng cá nhân và lợi ích của dân tộc; sẵn sàng hi sinh hạnh phúc gia đình để nghĩ tới hạnh phúc, an nguy cả dân tộc, đặt tình cảm cá nhân lòng trong tình cảm lớn của người anh hùng.

* Những phẩm chất này vẫn có ý nghĩa trong xã hội ngày nay vì bởi việc chỉ sống cho mình mà quên đi những lợi ích chung của cộng đồng, của xã hội là lối sống ích kỉ, sẽ bị mọi người khinh ghét, lên án.